

Bản án số: 34/2022/HSST
Ngày 20/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang L.

Bà Lê Thị X.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị L-Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 31/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 04/01/2022 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh năm 1979; HKTT: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 (làm ruộng); Có vợ Đào Thị N, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn đã chết, nhỏ sinh năm 1999; tiền sự: không. Tiền án: 02

+ Ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Ngày 12/7/2013 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí. Chưa thi hành phần tiền phải nộp sung công quỹ nhà nước.

+ Ngày 03/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng) theo khoản 1 Điều 139 BLHS. Ngày 08/7/2015 chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Đào Đình S, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh B

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17 tháng 10 năm 2021, tại khu vực sân nhà anh Đào Đức Tr ở thôn Cổ Miếu, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh Vũ Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 29F8-6628 trị giá 10.000.000đ của anh Đào Đình S.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 03/CT - VKSTD ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tài khai nhận như nội dung Cáo trạng truy tố là đúng. Bản thân bị cáo xác nhận:

Sáng ngày 17 tháng 10 năm 2021, T đi bộ dọc các tuyến đường trong thôn Cổ Miếu, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xem ai có sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến gia đình anh Đào Đức Tr, T quan sát thấy không có cửa cổng, trong sân có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 29F8-6628 của anh Đào Đình S, chìa khóa điện vẫn cắm ở xe. T đi bộ vào trong sân, nhanh chóng dắt chiếc xe mô tô đi ra ngoài, nổ máy rồi điều khiển đến cửa hàng cầm đồ V ở khu Phố Mới, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh do chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1971 làm chủ. Tại đây, T cầm cố chiếc xe với số tiền 2.250.000 đồng. Số tiền có được, T sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 18 tháng 10 năm 2021, biết hành vi phạm tội của bản thân đã bị phát giác, lo sợ anh S trình báo Công an về việc mất chiếc xe trên nên T đã kể lại sự việc trộm cắp cho em trai ruột là Vũ Văn T1 và nhờ

T1 đi chuộc lại chiếc xe mô tô về trả cho anh Sơn. Sau đó, T cùng với T1 đến cửa hàng cầm đồ V và chuộc lại chiếc xe, trả lại cho anh S.

Sau khi nhận được xe, đến ngày 25/10/2021, anh S đến Cơ quan Công an trình báo về việc bị trộm cắp chiếc xe đồng thời giao nộp chiếc xe làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du số 87/KL-ĐGTSTTHS ngày 09/12/2021, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 29F8-6628, dung tích xi lanh 100cm³, số máy C100ME-8007612, số khung: C100ME-3007612, tài sản đã qua sử dụng, giá trị còn lại là: 10.000.000 đồng.

Bị hại (anh Đào Đình S) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Anh bị Vũ Văn T trộm cắp chiếc xe máy hiệu Honda Dream BKS: 29F8-6680 như lời bị cáo T trình bày là đúng. Bản thân anh đã nhận lại được chiếc xe kể trên. Về trách nhiệm dân sự anh không có yêu cầu gì, về trách nhiệm hình sự anh đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T trình bày tại phiên tòa: Anh là em trai của bị cáo Vũ Văn T, sau khi biết được T trộm cắp, bản thân anh có dùng toàn bộ số tiền để đi chuộc lại chiếc xe mà T đã trộm cắp để trả lại xe cho anh S. Đối với số tiền anh đã dùng để đi chuộc lại xe là tiền của anh. Anh không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 03/CT- VKSTD ngày 31/12/2021. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 16 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, thừa nhận có tội, không tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17 tháng 10 năm 2021, tại khu vực sân nhà anh Đào Đức Tr ở thôn Cổ Miếu, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh Vũ Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 29F8-6628 trị giá 10.000.000đ của anh Đào Đình S. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của pháp nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn gây tâm lý hoang mang, mất trật tự trị an tại công ty nơi xảy ra tội phạm. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu:

+ Ngày 22/4/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự. Ngày 13/02/1998 chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí.

+ Ngày 26/6/1999 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Ngày 04/7/2001 chấp hành xong.

+ Ngày 18/9/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và Khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Ngày 03/9/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 16 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo Khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự. Tổng hợp 02 bản án Tài phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 39 tháng 17 ngày. Ngày 18/11/2006 chấp hành xong, chấp hành xong án phí các ngày 08/5/2007, 02/8/2004.

+ Ngày 22/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/2/2019 và án phí.

- Bản thân bị cáo có 02 tiền án:

+ Ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Ngày 12/7/2013 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí. Chưa thi hành phần tiền phải nộp sung công quỹ nhà nước.

+ Ngày 03/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng) theo khoản 1 Điều 139 BLHS. Ngày 08/7/2015 chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí. Lần phạm tội này là tái phạm. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại bị hại đầy đủ, bản thân bị hại không yêu cầu gì nên không đề cập xem xét giải quyết là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền người liên quan là anh Vũ Văn T1 sử dụng tiền đi chuộc xe để trả lại cho bị hại, bản thân anh T1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại nên không đề cập xem xét giải quyết là phù hợp pháp luật.

Liên quan trong vụ án này:

- Đối với hành vi nhận cầm cố chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị N, chị không biết chiếc xe do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị là phù hợp. Tuy nhiên, hành vi nhận cầm cố tài sản mà đối với tài sản có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó của chị N đã vi phạm quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã có công văn trao đổi với Công an TP. Từ Sơn để xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với hành vi không tố giác tội phạm của anh T1, do anh T1 là em trai của T nên chỉ cần nhắc nhở là đủ.

- Quá trình làm việc, qua test T dương tính với ma túy nhưng T không nhớ đã sử dụng ở đâu, thời gian cụ thể nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2021.

Áp dụng điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Vũ Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN QUANG L

LÊ THỊ X

THẠCH THIÊN HÀ